

**Phần I, II: Trắc nghiệm.** Mỗi câu đúng 0.25 điểm

801	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ a	A	C	A	A	D	A	C	B	D	A	C	D

801	a	b	c	d
Câu 1	Đ	Đ	S	S
Câu 2	Đ	S	Đ	S
Câu 3	S	Đ	Đ	S
Câu 4	S	Đ	S	Đ

803	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ a	D	A	B	D	D	B	A	A	C	C	A	D

803	a	b	c	d
Câu 1	Đ	S	Đ	S
Câu 2	S	Đ	Đ	S
Câu 3	S	Đ	S	Đ
Câu 4	Đ	Đ	S	S

802	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ a	D	A	D	A	B	C	B	B	B	B	A	B

802	a	b	c	d
Câu 1	S	Đ	S	Đ
Câu 2	S	Đ	Đ	S
Câu 3	Đ	S	S	Đ
Câu 4	Đ	S	Đ	S

804	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ a	B	A	D	B	A	B	D	D	A	C	D	B

804	a	b	c	d
Câu 1	S	Đ	Đ	S
Câu 2	Đ	S	S	Đ
Câu 3	Đ	S	Đ	S
Câu 4	S	Đ	S	Đ

**Phần III. Tự luận**

Đề 801, 803	Điểm	Đề 802, 804
<p><b>Câu 1 (1điểm):</b> Hệ CSDL gồm các thành phần nào? Thế nào là hệ CSDL tập trung, hệ CSDL phân tán?</p> <p><b>Đáp án:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ CSDL gồm 3 thành phần: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ CSDL</li> <li>+ Hệ QTCSDL</li> <li>+ Các phần mềm ứng dụng CSDL</li> </ul> </li> <li>- Hệ CSDL tập trung là hệ CSDL mà CSDL được lưu trữ tập trung trên 1 máy tính.</li> <li>- Hệ CSDL phân tán là hệ CSDL mà CSDL được lưu trữ ở nhiều máy khác nhau trên mạng máy tính.</li> </ul>	<p><b>0.25</b></p> <p><b>0.25</b></p> <p><b>0.25</b></p> <p><b>0.25</b></p>	<p><b>Câu 1 (1điểm):</b> Hệ QTCSDL là gì ? Nhóm chức năng định nghĩa dữ liệu của Hệ QTCSDL cho phép người dùng thực hiện thao tác gì?</p> <p><b>Đáp án:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ CSDL là phần mềm cung cấp phương thức để lưu trữ, cập nhật và truy xuất dữ liệu của CSDL, bảo mật và an toàn dữ liệu.</li> <li>- Nhóm chức năng định nghĩa dữ liệu của hệ QTCSDL cho phép người dùng thực hiện các thao tác: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khai báo CSDL với tên xác định</li> <li>+ Tạo lập, sửa đổi cấu trúc bên trong CSDL</li> <li>+ Thiết lập các ràng buộc dữ liệu</li> </ul> </li> </ul>
<p><b>Câu 2 (1điểm):</b> Cho CSDL quản lý thư viện có 3 bảng sau: BANDOC (MaHocSinh, HoTen, NgaySinh, GioiTinh, Lop, NamHoc) SACH (MaSach, TenSach, SoTrang, TacGia) MUONTRA (MaHocSinh, MaSach,</p>		<p><b>Câu 2 (1điểm):</b> Cho CSDL quản lý kinh doanh có 3 bảng sau: KHACHHANG(MaKH, Ten, DiaChi, SDT) MATHANG(MaMH, TenMH, DVTinh, DonGia) HOADON(MaHD, MaKH, MaMH,</p>

<p>NgayMuon, NgayTra)</p> <p>Trong đó: BANDOOC lưu các thông tin của bạn đọc gồm mã học sinh, họ tên, ngày sinh, giới tính, lớp, năm học. SACH lưu các thông tin của sách gồm mã sách, tên sách, số trang, tác giả. MUONTRA lưu các thông tin mượn trả sách gồm mã học sinh, mã sách, ngày mượn, ngày trả.</p> <p>a) Xác định khóa chính và khóa ngoài của mỗi bảng trong CSDL trên.</p> <p>b) Nêu rõ mối quan hệ giữa 3 bảng trong CSDL trên.</p> <p><b>Đáp án:</b></p> <p>a) - Bảng BANDOOC: Khóa chính:MaHocSinh, khóa ngoài: không có</p> <p>- Bảng SACH: Khóa chính:MaSach, khóa ngoài: không có</p> <p>- Bảng MUONTRA: KhoaChinh: MaHocSinh+MaSach+NgayMuon, khóa ngoài: MaHocSinh, MaSach</p> <p>b) - Bảng BANDOOC liên kết với bảng MUONTRA thông qua trường MaHocSinh.</p> <p>- Bảng SACH liên kết với bảng MUONTRA thông qua trường MaSach.</p> <p><b>Câu 3 (1điểm):</b> Để quản lý thư viện, việc lưu dữ liệu người mượn sách trong bảng NGUOI_MUON có nội dung sau:</p> <p><b>Bảng NGUOI_MUON</b></p> <table><tr><th>Sothe</th><th>Hoten</th><th>Ngaysinh</th><th>Lop</th></tr><tr><td>TV-01</td><td>Nguyễn Anh</td><td>10/10/2006</td><td>12A</td></tr><tr><td>TV-02</td><td>Trần Cường</td><td>13/2/2007</td><td>11B</td></tr><tr><td>TV-03</td><td>Lê Văn Bình</td><td>21/12/2006</td><td>12B</td></tr><tr><td>TV-04</td><td>Nguyễn Thị Dung</td><td>30/01/2008</td><td>10C</td></tr><tr><td>...</td><td>...</td><td>...</td><td>...</td></tr></table> <p>a) Xác định kiểu dữ liệu cho các trường của bảng NGUOI_MUON.</p> <p>b) Viết câu lệnh SQL thực hiện truy xuất dữ liệu: Chọn ra từ bảng NGUOI_MUON các dòng dữ liệu của người mượn học lớp ‘12A’, mỗi dòng lấy các cột Hoten, Ngaysinh.</p> <p><b>Đáp án:</b></p> <p>a) + Sothe: char(5)</p> <p>+ Hoten: varchar(50)</p> <p>+ Ngaysinh: date</p>	Sothe	Hoten	Ngaysinh	Lop	TV-01	Nguyễn Anh	10/10/2006	12A	TV-02	Trần Cường	13/2/2007	11B	TV-03	Lê Văn Bình	21/12/2006	12B	TV-04	Nguyễn Thị Dung	30/01/2008	10C	...	...	...	...	<p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>	
Sothe	Hoten	Ngaysinh	Lop																							
TV-01	Nguyễn Anh	10/10/2006	12A																							
TV-02	Trần Cường	13/2/2007	11B																							
TV-03	Lê Văn Bình	21/12/2006	12B																							
TV-04	Nguyễn Thị Dung	30/01/2008	10C																							
...	...	...	...																							
	<p>SoLuong, NgayMua)</p> <p>Trong đó: Bảng KHACHHANG lưu các thông tin của khách hàng gồm mã khách hàng, tên khách hàng, địa chỉ, số điện thoại; bảng MATHANG lưu các thông tin của sản phẩm gồm mã mặt hàng, tên mặt hàng, đơn vị tính, đơn giá, bảng HOADON lưu các thông tin mua hàng gồm mã hóa đơn, mã khách hàng, mã mặt hàng, số lượng, ngày mua.</p> <p>a) Xác định khóa chính và khóa ngoài của mỗi bảng trong CSDL trên.</p> <p>b) Nêu rõ mối quan hệ giữa 3 bảng trong CSDL trên.</p> <p><b>Đáp án:</b></p> <p>a)- Bảng KHACHHANG: Khóa chính:MaKH, khóa ngoài: không có.</p> <p>- Bảng MATHANG: Khóa chính:MaMH, khóa ngoài: không có.</p> <p>- Bảng HOADON: Khóa chính: MaHD, khóa ngoài: MaKH, MaMH.</p> <p>b) - Bảng KHACHHANG liên kết với bảng HOADON thông qua trường MaKH.</p> <p>- Bảng MATHANG liên kết với bảng HOADON thông qua trường MaMH.</p> <p><b>Câu 3 (1điểm):</b> Để quản lý thư viện, việc lưu dữ liệu về sách trong bảng SACH có nội dung sau:</p> <p><b>Bảng SACH</b></p> <table><tr><th>Masosach</th><th>Tensach</th><th>Sotrang</th><th>Tacgia</th></tr><tr><td>TN-102</td><td>Đế mèn phiêu lưu kí</td><td>236</td><td>Tô Hoài</td></tr><tr><td>TN-103</td><td>Hai vạn dặm dưới biển</td><td>120</td><td>Giuyen Vécno</td></tr><tr><td>TI-01</td><td>Những điều kì diệu về máy tính</td><td>240</td><td>Nguyễn Thế Hùng</td></tr><tr><td>TO-012</td><td>Sáng tạo Toán học</td><td>308</td><td>Polya</td></tr><tr><td>...</td><td>...</td><td>...</td><td>...</td></tr></table> <p>a) Với ngôn ngữ SQL, hãy xác định kiểu dữ liệu cho các trường của bảng SACH.</p> <p>b) Viết câu lệnh SQL thực hiện truy xuất dữ liệu: Chọn ra từ bảng SACH các dòng dữ liệu của những quyển sách có số trang &gt; 200, mỗi dòng lấy các cột TenSach, TacGia.</p> <p><b>Đáp án:</b></p> <p>a) + Masosach: char(6)</p> <p>+Tensach: varchar(50)</p> <p>+ Sotrang: int</p>	Masosach	Tensach	Sotrang	Tacgia	TN-102	Đế mèn phiêu lưu kí	236	Tô Hoài	TN-103	Hai vạn dặm dưới biển	120	Giuyen Vécno	TI-01	Những điều kì diệu về máy tính	240	Nguyễn Thế Hùng	TO-012	Sáng tạo Toán học	308	Polya	...	...	...	...	<p>0.25</p> <p>0.25</p>
Masosach	Tensach	Sotrang	Tacgia																							
TN-102	Đế mèn phiêu lưu kí	236	Tô Hoài																							
TN-103	Hai vạn dặm dưới biển	120	Giuyen Vécno																							
TI-01	Những điều kì diệu về máy tính	240	Nguyễn Thế Hùng																							
TO-012	Sáng tạo Toán học	308	Polya																							
...	...	...	...																							

+ Lop: char(3)		+ Tacgia: varchar(50)
b) Select Hoten, Ngaysinh From NGUOI_MUON	<b>0.25</b>	b) Select Tensach, Tacgia From SACH
Where Lop= '12A'	<b>0.25</b>	Where Sotrang > 200